

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1156/2024/TLST-HN ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1955

Địa chỉ: **3 đường D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Lý Thị Thanh T**, sinh năm 1966

Địa chỉ: **A N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại **thành phố T** nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2024 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số I/2005 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B (nay là phường A, thành phố T) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

07/01/2005 thì quan hệ hôn nhân của bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N là tự nguyện và hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân của bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N xác định có 01 con chung tên Ngô Hồng Y, sinh ngày 10/12/2004 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N xác định không có.

Về nợ chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số I/2005 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B (nay là phường A, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2005 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N xác định có 01 con chung tên Ngô Hồng Y, sinh ngày 10/12/2004 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N xác định không có

- Về nợ chung: Bà Lý Thị Thanh T và ông Ngô Văn N xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lý Thị Thanh T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được cản trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/23P 0026832 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Ông Ngô Văn N là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí. Xét thấy, hồ sơ đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí của ông Ngô Văn N là đầy đủ, đúng quy định nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức chấp nhận đề nghị. Ông Ngô Văn N được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- Toà án nhân dân TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Thu Sương**